

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các Nền tảng số Quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1 Đẩy mạnh sử dụng các Nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong địa bàn tỉnh.

1.2 Tích cực phối hợp với các doanh nghiệp nông cốt, Bộ Thông tin và Truyền thông và Cơ quan chủ quản các Nền tảng số quốc gia để thúc đẩy phát triển và đưa các Nền tảng số quốc gia vào sử dụng. Đánh giá và xác định rõ Nền tảng số quốc gia phù hợp trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo sử dụng các Nền tảng số quốc gia dùng chung trên địa bàn tỉnh, kết nối mở, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của địa phương với các Nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

1.3 Triển khai các nền tảng số của địa phương và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số ở địa phương.

2. Yêu cầu

2.1 Việc triển khai, sử dụng các Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phải thực hiện theo các quy định của pháp luật.

2.2 Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định cụ thể nhiệm vụ của mình; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai Nền tảng số quốc gia đảm bảo sử dụng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực ở địa phương.

2.3 Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan nhằm triển khai hiệu quả các nền tảng số tránh trùng lặp gây lãng phí.

II. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NHỮNG NỀN TẢNG SỐ QUỐC GIA

1. Nền tảng số quốc gia do đơn vị nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ lõi, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội

1.1. Nền tảng điện toán đám mây

Mô tả: Triển khai nền tảng điện toán đám mây của tỉnh trên nền tảng điện toán đám mây chính phủ do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ quản thống nhất để quy hoạch, kết nối đám mây với Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện). Nền tảng điện toán đám mây của tỉnh là môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho Chính quyền số trên quy mô toàn tỉnh được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính quyền số.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hoá - Bộ Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

1.2. Nền tảng địa chỉ số

Mô tả: Triển khai nền tảng địa chỉ số của tỉnh trên cơ sở kế thừa nền tảng địa chỉ bưu chính Vpostcode; gắn địa chỉ số đến từng công trình, nhà ở, địa điểm đã được tạo địa chỉ số; tích hợp với Nền tảng bản đồ số quốc gia dựa trên cơ sở dữ liệu quốc gia địa chỉ số, có chức năng chỉ đường, dẫn đường đến từng địa chỉ số được tạo; chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác để xây dựng các bản đồ số chuyên biệt phục vụ cho từng ngành, lĩnh vực và hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bưu điện tỉnh, UBND cấp huyện.

1.3. Nền tảng bản đồ số

Mô tả: Triển khai Nền tảng bản đồ số do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ quản cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội như: quản lý đô thị, quản lý quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, dữ liệu kết cấu hạ tầng; sản xuất và bán lẻ; giao thông vận tải; quản lý đất đai, nông nghiệp; tài chính ngân hàng; cứu hộ, cứu nạn; thương mại điện tử... Nền tảng bản đồ số được tích hợp với Nền tảng địa chỉ số để chia sẻ cho các giải pháp phục vụ chuyển đổi số, dần thay thế các nền tảng bản đồ số khác trên thế giới.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh, các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

1.4. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu

Mô tả: Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Trung ương do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức. Nền tảng này giúp nâng cao chất lượng dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp thông tin thủ công, nhiều lần cho cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả của việc quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số thống nhất, tin cậy; tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hoá - Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

1.5 Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu

Mô tả: Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ quản cung cấp khả năng tổng hợp dữ liệu từ nguồn, chuẩn hóa dữ liệu, lưu trữ vào kho dữ liệu; phân tích, xử lý dữ liệu theo nhu cầu; trình diễn dữ liệu theo nhiều chiều, từ đó làm công cụ giúp cho các cơ quan nhà nước sử dụng, khai thác dữ liệu hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hoá - Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

1.6. Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan nhà nước

Mô tả: Triển khai Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ quản cho phép nhiều người tham gia họp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, đa thiết bị với các tính năng cần thiết của cuộc họp như: đặt lịch, nhắc lịch, chia sẻ tài liệu, chia sẻ màn hình, chia sẻ video trực tuyến, quản lý, điều hành cuộc họp, biểu quyết... Nền tảng này cho phép triển khai họp qua internet hoặc mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị phối hợp: Viễn thông Sóc Trăng, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

1.7. Nền tảng dạy học trực tuyến

Mô tả: Triển khai Nền tảng dạy học trực tuyến do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ quản để cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số,... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện.

1.8. Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS)

Mô tả: Triển khai Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS) do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ quản để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân nói chung; phổ cập kỹ năng số

nâng cao cho người dân theo hướng cá nhân hóa, đào tạo về kỹ năng, quyền và trách nhiệm công dân số. Việc triển khai nền tảng giúp người dân có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hoá - Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.9. Nền tảng hóa đơn điện tử

Mô tả: Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia trên địa bàn tỉnh do Bộ Tài chính chủ quản kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép mỗi cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với Đơn vị thuế thông qua nền tảng này. Nền tảng giúp rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch điện tử, tiết kiệm chi phí, xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn, khắc phục tình trạng gian lận sử dụng bất hợp pháp, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho các chủ thể kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì: Cục Thuế tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin - Tổng cục Thuế, các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện.

1.10. Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử

Mô tả: Triển khai Nền tảng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an chủ quản được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, để phục vụ định danh mọi người dân trên môi trường số khi tham gia sử dụng các dịch vụ số. Mỗi người dân khi tham gia môi trường số sẽ được xác thực, định danh và sử dụng cho mọi hoạt động hàng ngày. Nền tảng này sẽ đóng vai trò thúc đẩy toàn bộ các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt cho các hoạt động thương mại điện tử, thanh toán điện tử,...

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Cục C06 - Bộ Công an, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.11. Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp

Mô tả: Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ quản, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, định hướng, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho ngành nông nghiệp và người nông dân.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.12. Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản

Mô tả: Triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cung cấp dịch vụ truy vết và chứng thực thông tin trong từng công đoạn, từ khâu sản xuất, khâu vận chuyển đến tay người tiêu dùng trong chuỗi giá trị nông nghiệp giúp minh bạch hóa, tối ưu hóa chuỗi cung ứng; truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

1.13. Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa

Mô tả: Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa do Bộ Y tế chủ quản cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe tại nhà; tự theo dõi hàng ngày các chỉ số đo về nhịp tim, lượng đường trong máu, SpO2, ... mà không cần thường xuyên đến phòng khám của bác sĩ; tư vấn sức khỏe 24/7. Nền tảng này sẽ giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.14. Nền tảng quản lý tiêm chủng

Mô tả: Triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng do Bộ Y tế chủ quản cung cấp công cụ, dịch vụ cho mọi cơ sở tiêm chủng trên toàn quốc tổ chức tiêm ngừa cho người dân tại Việt Nam. Nền tảng này cho phép người dân đăng ký tiêm chủng trực tuyến, cho phép cơ sở tiêm chủng lập kế hoạch tiêm, lập danh sách tiêm, thực hiện tiêm và tổng hợp thông tin sau tiêm. Nền tảng quản lý tiêm chủng sẽ tích hợp dữ liệu với Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.15. Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử

Mô tả: Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử do Bộ Y tế chủ quản sẽ tạo một y bạ điện tử cho mỗi người dân, trong đó ghi lại quá trình chăm sóc sức khỏe từ lúc sinh ra cho đến khi mất đi. Khi người dân đi khám bệnh, thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử bác sĩ sẽ biết tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh tật và quá trình khám, chữa bệnh một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, hiện đại, tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị. Đây là thành phần cốt lõi nhất trong phát triển Y tế thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế. Đồng thời, cung cấp hồ sơ sức khỏe điện tử của người lái xe cho ngành Giao thông vận tải.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.16. Nền tảng trạm y tế xã

Mô tả: Triển khai Nền tảng trạm y tế xã/phường/thị trấn do Bộ Y tế chủ quản, giúp các cơ sở y tế xã, phường, thị trấn, phòng khám khu vực tại tỉnh quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh tại trên địa bàn tỉnh. Nền tảng này đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ Y tế, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở của Bộ Y tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.17. Nền tảng phát thanh số (trực tuyến)

Mô tả: Triển khai Nền tảng phát thanh số do Đài tiếng nói Việt Nam (VOV) chủ quản, cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân trong và ngoài nước tiếp cận được các kênh, chương trình phát thanh trên sóng của Đài truyền hình Việt Nam hoặc các Đài truyền hình địa phương. Nền tảng phát thanh số còn cung cấp các nội dung theo nhu cầu khác, đáp ứng nhu cầu của người dân và xu thế công nghệ mới.

- Đơn vị chủ trì: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.18. Nền tảng truyền hình số (trực tuyến)

Mô tả: Triển khai Nền tảng truyền hình số do Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) chủ quản, cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân trong và ngoài nước tiếp cận được các kênh, chương trình truyền hình do Đài truyền hình Việt Nam, các Đài truyền hình địa phương phát sóng. Nền tảng truyền hình số còn cung cấp các nội dung theo nhu cầu khác, đáp ứng nhu cầu của người dân và xu thế công nghệ.

- Đơn vị chủ trì: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.19. Nền tảng bảo tàng số

Mô tả: Triển khai Nền tảng bảo tàng số do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ quản, ứng dụng công nghệ số phục vụ trưng bày tư liệu, hiện vật đến gần hơn với người xem trên môi trường mạng. Các tư liệu, hiện vật lịch sử được số hóa dưới công nghệ 2D, 3D, xây dựng video clip, liên kết các mảnh ghép của không gian, thời gian tái hiện các câu chuyện một cách sống động, truyền tải tới người xem trực quan, trực tuyến qua các kênh trực tuyến, môi trường internet, thiết bị di động hoặc trình chiếu ngoài trời.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.20. Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân

Mô tả: Triển khai Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ quản là kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến, phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề của đời sống kinh tế, xã hội. Cơ quan nhà nước thu thập, đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng các dịch vụ công; thu thập các ý kiến góp ý về các chủ trương, chính sách của nhà nước. Nền tảng này triển khai bằng các bảng khảo sát, danh sách các câu hỏi xin ý kiến người dân khi tham gia sử dụng các dịch vụ công; từng nền tảng tiếp cận đến từng người dân để thu thập thông tin đã được cá thể hóa.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện.

2. Nền tảng số quốc gia do doanh nghiệp làm chủ quản, làm công nghệ lõi, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội

2.1. Nền tảng điện toán đám mây doanh nghiệp

Mô tả: Nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp xây dựng, phát triển và cung cấp dịch vụ ra thị trường phục vụ nhu cầu của các đơn vị nhà nước, doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

2.2. Nền tảng trí tuệ nhân tạo

Mô tả: Nền tảng trí tuệ nhân tạo cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho phép các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng hoặc phát triển thêm các dịch vụ gia tăng để cung cấp ra thị trường. Thông qua hình thức nền tảng, dữ liệu và mức độ “thông minh” sẽ ngày càng phát triển.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

2.3 Nền tảng thiết bị IoT

Mô tả: Nền tảng thiết bị IoT cung cấp dưới dạng dịch vụ cho phép các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân dịch vụ quản lý thiết bị IoT, thiết lập kết nối các thiết bị IoT từ xa, thu thập và quản lý dữ liệu từ các thiết bị IoT, xử lý dữ liệu theo nhu cầu, kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với các ứng dụng bên ngoài mạng IoT... một cách hiệu quả, không phải đầu tư hạ tầng chuyên dùng để xây dựng, phát triển các ứng dụng IoT.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

2.4. Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới

Mô tả: Nền tảng họp trực tuyến được các doanh nghiệp trong nước phát triển, cung cấp dưới hình thức dịch vụ họp trực tuyến cho cá cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho phép nhiều người tham gia họp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, đa thiết bị với các tính năng cần thiết của cuộc họp.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

2.5. Nền tảng mạng xã hội thế hệ mới

Mô tả: Mạng xã hội thế hệ mới do các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng, phát triển với các đặc tính khác biệt nhằm tạo ra một mạng xã hội “sạch” cho người Việt Nam, mang lại lợi ích hài hòa cho các bên tham gia, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững, an toàn thông tin mạng, thu hút nhiều người dân Việt Nam tham gia, hạn chế sự phụ thuộc vào mạng xã hội nước ngoài.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

2.6. Nền tảng sàn thương mại điện tử

Mô tả: Nền tảng sàn thương mại điện tử cung cấp dịch vụ cho phép các doanh nghiệp trực tuyến quản lý hợp nhất hoạt động bán hàng, tiếp thị, vận hành kinh doanh, quản lý địa điểm và khách hàng; cá nhân hóa các dịch vụ, sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng; phân tích dữ liệu hàng tiêu dùng và bán hàng theo thời gian thực để có phương án tổ chức hoạt động phù hợp; quản lý mối quan hệ khách hàng và dịch vụ thiết yếu; hỗ trợ thanh toán di động thuận tiện.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp bưu chính.

2.7. Nền tảng đại học số

Mô tả: Nền tảng đại học số cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho các trường đại học để thực hiện tất cả các khâu trong một trường Đại học trên môi trường mạng như công tác tuyển sinh, liên thông dữ liệu và hình thành một cơ sở dữ liệu mở dùng chung; tổ chức đào tạo, đánh giá, khảo thí... trên môi trường mạng nhằm tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí của học viên, giảng viên, cán bộ quản lý, lãnh đạo.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông.

2.8. Nền tảng quản trị tổng thể

Mô tả: Nền tảng quản trị tổng thể cung cấp dưới hình thức dịch vụ quản trị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường mạng nhằm hỗ trợ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

2.9. Nền tảng kế toán dịch vụ

Mô tả: Nền tảng kế toán dịch vụ giúp kết nối các cá nhân, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán với các cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu thuê dịch vụ kế toán. Cá nhân, doanh nghiệp có thể tìm đúng kế toán có năng lực về lĩnh vực như kế toán, thuế, bán hàng, quản lý nội bộ... Doanh nghiệp sẽ giải quyết được bài toán chi phí, nhất là khi chuyển đổi số thì nghiệp vụ kế toán sẽ mở rộng ra trong khi nhân sự hiện chưa đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ mới.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.

2.10. Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch

Mô tả: Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch cung cấp dịch vụ thống kê, báo cáo, quản trị theo thời gian thực về lượng phòng, khách hàng, doanh thu ... của các khách sạn, cơ sở lưu trú; quản trị nội bộ khách sạn (phòng, bán hàng, tài chính, nhân sự...) với các công cụ cho phép khách hàng có thể tìm kiếm khách sạn, đặt phòng, trả phòng; tích hợp, liên thông với cơ quan Nhà nước về quản lý lưu trú nhằm giám sát hoạt động lưu trú nhằm cung cấp số liệu cho công tác thống kê của Tổng cục du lịch về lượng khách, doanh thu theo từng mảng và nguồn khách từ các quốc gia trên thế giới đến Việt Nam, phục vụ truy vết trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông.

2.11. Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải

Mô tả: Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải giúp các doanh nghiệp, tổ chức vận tải kết nối, cung cấp dịch vụ, kết nối khách hàng trực tuyến để mở rộng thị trường. Nền tảng giúp các doanh nghiệp vận tải tiến hành chuyển đổi số, thay đổi quy trình vận tải truyền thống.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông.

2.12. Nền tảng Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC)

Mô tả: Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh do doanh nghiệp Việt Nam triển khai để cung cấp dịch vụ giám sát, cảnh báo, chỉ đạo, điều hành, phân tích xử lý dữ liệu, quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs), quản lý quy trình nghiệp vụ, báo cáo thống kê, mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành; hỗ trợ chỉ huy và quản lý chất lượng dịch vụ do bộ, ngành, địa phương cung cấp một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.13. Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)

Mô tả: Nền tảng SOC cung cấp dịch vụ Trung tâm điều hành an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam triển khai đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin góp phần đảm bảo an toàn thông tin mạng cho quá trình chuyển đổi số quốc gia như giúp các Bộ, ngành, địa phương rút ngắn 90% thời gian triển khai mô hình “4 lớp” về bảo đảm an toàn thông tin mạng; nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

2.14. Nền tảng trợ lý ảo

Mô tả: Nền tảng trợ lý ảo được ứng dụng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, giúp tự động hóa nhiều quy trình, tiết kiệm nhân công và tăng cường năng suất công việc. Trợ lý ảo có thể giúp người dân trong các hoạt động thường ngày cũng như giúp cán bộ, người lao động trong công việc.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

2.15. Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng

Mô tả: Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm quản lý và cung cấp các số liệu kịp thời về các hoạt động của chuỗi cung ứng. Nền tảng này sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và xử lý dữ liệu lớn để mô phỏng và tối ưu hóa các quy trình, từ đó xác định những giải pháp hiệu quả phục vụ các doanh nghiệp, tổ chức trong chuỗi cung ứng.

Đơn vị hỗ trợ phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách để ưu tiên sử dụng các Nền tảng số quốc gia đồng bộ với việc xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu, nền tảng số của địa phương để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt nội dung, kế hoạch triển khai thực hiện.

- Tham mưu, thực hiện công tác thông tin báo cáo theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cân đối kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành liên quan đến chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan cân đối nguồn vốn và thẩm định kinh phí thực hiện, ưu tiên cho các ứng dụng Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo kinh phí sử dụng, duy trì hệ thống các Nền tảng số Quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

4. Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện

- Các cơ quan, đơn vị theo dõi, chủ trì khai thác, sử dụng đối với các Nền tảng số quốc gia do các Bộ, ngành trung ương chủ quản triển khai; phối hợp, hỗ trợ theo dõi, khai thác, sử dụng đối với các Nền tảng số quốc gia do doanh nghiệp làm chủ quản.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ chủ động phối hợp với cơ quan chủ quản để thúc đẩy phát triển và đưa các Nền tảng số quốc gia vào sử dụng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và công dân về khai thác sử dụng; đề xuất kế hoạch triển khai phù hợp với lộ trình phát triển của các nền tảng số quốc gia; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên sử dụng thúc đẩy phát triển các Nền tảng số quốc gia theo phạm vi nhiệm vụ được giao.

- Các sở, ban, ngành tỉnh chủ động phối hợp theo yêu cầu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc xây dựng, phát triển các nền tảng số của ngành để đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi sự phát triển của các nền tảng số, đánh giá và xác định rõ mức độ phù hợp của nền tảng số đối với ngành, lĩnh vực được giao, phù hợp với tính chất địa phương trên địa bàn, chủ động chỉ đạo việc sử dụng hoặc đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương đưa vào sử dụng.

5. Các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh

Xây dựng các nền tảng đúng yêu cầu, phù hợp tiêu chuẩn, quy định của Bộ, ngành liên quan. Tư vấn, hỗ trợ địa phương sử dụng có hiệu quả các nền tảng số của Doanh nghiệp, đồng thời, cam kết mang lại hiệu quả tối ưu nhất, tiết kiệm nhất cho tỉnh.

6. Các đơn vị có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, triển khai các nền tảng theo từng ngành, lĩnh vực do đơn vị quản lý đảm bảo nhằm nâng cao chất lượng quản lý, tăng tính tiện ích, hiện đại phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đồng thời đảm bảo được tính minh bạch, an toàn, bảo mật trên các nền tảng được triển khai.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTHST;
- Các DN viễn thông;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Diễm Ngọc